

Bản án số: 207/2022/DS-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v “*Tranh chấp quyền về lối đi qua*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Tư;
2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2022/TLST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền về lối đi qua*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959;

1.2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1961;

Cùng nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Sử Văn N**, sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp T A, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Bành Quốc V**, sinh năm 1956; (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2.2. Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1958; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2.3. Ông **Nguyễn Vũ P**, sinh năm 1983; (Có mặt)

2.4. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp V H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Sử Văn Nhã trình bày:

Ông H và bà N là chủ sử dụng phần đất có diện tích 1.970,2m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) ngày 30/5/2013. Nguồn gốc thửa đất là nguyên đơn mua lại của ông B, lúc này ông H đi nhờ trên lối đi của ông K (nay là lối đi trên thửa 61 của bà Nguyễn Thị Bé B và ông Bành Quốc V), rồi đi đến lối đi trên thửa 553 của gia đình ông Nguyễn Vũ P, bà Nguyễn Thị P để ra đường công cộng. Lối đi này là có trước 1975 là lối đi truyền thống.

Khoảng năm 2000 giữa ông V và ông K xảy ra tranh chấp ranh liên quan đến lối đi truyền thống này. Đã được Cơ sở ấp Vĩnh Hưng 1 hòa giải ngày 24/8/2000. Cuộc hòa giải thành có nội dung cụ thể như sau: “ông V lấy mương, để bờ mầu làm bờ đi. Ý ông K bờ mầu làm bờ đi thuộc quyền của ông K, ông V không còn nói là bờ mầu của ông V nữa” ông Bành Quốc V và ông Nguyễn Văn K đồng ý ký tên và biên bản được kết thúc trong ngày, biên bản đã được Trưởng ấp, ấp Vĩnh Hưng 1 ký tên xác nhận ngày 25/8/2000 tên Nguyễn Hồng V. Gia đình ông H vẫn sử dụng liên tục lối đi này để đi ra đường giao thông công cộng.

Vào khoảng tháng 10 năm 2021 nhận thấy lối đi truyền thống thuộc thửa 61, tờ bản đồ số 14 mà gia đình ông H trực tiếp và xuyên suốt sử dụng luôn bị âm thấp, lầy lội nên ông H tổ chức nâng cao mặt đường này bằng đá dăm cho cao ráo, dễ dàng đi lại (khi làm thì ông H không có hỏi xin ý kiến của ông V, bà B). Nâng xong mặt đường ông H sử dụng đi vừa được một tuần bà Nguyễn Thị Bé B (vợ ông Bành Quốc V) rào lối đi này lại không cho ông H sử dụng cho đến ngày nay. Bên ông V, bà B kéo hàng rào lưới B40 với 02 trụ cây tạm căng hai đầu chắn ngang hai đầu lối đi lại ông cho nguyên đơn đi.

Còn đối với lối đi trên thửa 553 của ông Nguyễn Vũ P, bà Nguyễn Thị P thì vào năm 2015 ông Nguyễn Vũ P và ông Nguyễn Văn H1 có giải quyết tranh chấp về lối đi, sau đó ông P đồng ý cho ông H1 đi lối đi này (lối đi đang tranh chấp hiện nay), lối đi có chiều ngang khoảng 01m, dài khoảng 43m thuộc một phần thửa 553, tờ bản

đồ số 14, do ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị P đứng tên quyền sử dụng. Do đất của ông H giáp ranh với đất của ông H1 nên lúc đó ông H có hỏi ông H1 về việc đi chung lối đi trên đất của ông P thì ông H1 đồng ý, nhưng do sơ suất nên ông H lúc đó không có hỏi vợ chồng ông P về việc cho ông H đi chung lối đi này nên nay ông P, bà P không cho ông H và bà N đi.

Còn về các lối đi khác mà phía bị đơn trình bày là do năm 2016 ông H xây nhà trên phần đất có số thửa 541, tờ bản đồ số 14 xã Vĩnh Thành, ông H có thỏa thuận đi nhờ lối đi từ lộ công cộng vào đất bà Nguyễn Huyền P, rồi đến đất ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H2 (cha bà P) một thời gian ngắn để vận chuyển vật liệu xây dựng từ lộ đal (đường vào Vĩnh Phú) vào nhà đang xây dựng (đường rộng để vận chuyển vật liệu nặng). Mặc dù lối đi này hiện là đất trống nhưng hiện nay lối đi này cũng đã bị kéo lưới b40 rào lại ở đầu giáp lộ công cộng.

Hiện nay ông H đang sử dụng lối đi qua đất của ông Nguyễn Văn H3 là em ruột của ông H nhưng rất khó khăn vì có một đoạn có hàng rào tường nên phải leo qua mới đi được. Ngoài lối đi đang tranh chấp này ra ông H không có lối đi nào khác để ra đến đường công cộng.

Thửa 85 của ông H đang sử dụng hiện đang bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề như sau:

- Bắc tiếp giáp hai thửa 60 và 71 tờ bản đồ số 14 của Nguyễn Tấn H; Nam tiếp giáp thửa 90 tờ bản đồ số 14 của Trần Thị C;
- Đông Đông Nam tiếp giáp thửa 104 (14) của Nguyễn Văn N và thửa 89 (14) của Nguyễn Văn H;
- Tây Tây Bắc tiếp giáp thửa 75 (14) của Nguyễn Văn L và thửa 61 (14) của Bành Quốc V;
- Nam giáp thửa 90 (14) của Trần Thị C.

Nay ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Bành Quốc V và bà Nguyễn Thị Bé B phải tự tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40 mở lại lối đi theo kết quả đo đạc thực tế là 56,1m², cao 04 mét thuộc một phần thửa đất số 61, tờ bản đồ 14; yêu cầu ông Nguyễn Vũ P, bà Nguyễn Thị P mở lối đi có diện tích theo đo đạc thực tế là 41,5m², cao 04 mét thuộc một phần thửa 553, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để ông bà có lối đi ra đường công cộng. Ông H, bà N đồng ý bồi hoàn giá trị lối đi theo quy định.

Ông H, bà N xin rút lại khởi kiện đối với yêu cầu ông V và bà B phải trả lại chi phí đầu tư lối đi được như hiện nay cho ông bà là 9.900.000 đồng. Trường hợp yêu cầu khởi kiện có được chấp nhận hay không thì ông bà cũng không yêu cầu gì về chi phí này.

Đối với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản nguyên đơn đồng ý, không yêu cầu định giá lại và yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tại văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Bà và chồng là Bành Quốc V là chủ sử dụng phần đất diện tích khoảng gần 2.700m² thửa đất số 61, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Phần đất của bà có giáp ranh với phần đất của ông H và bà N một góc nhỏ (không biết thửa đất của ông H). Việc ông H trình bày lối đi này là lối đi truyền thống, tồn tại gần 50 năm và bà cho ông H đi là không đúng. Phần lối đi này là bờ mẫu, chứ không phải lối đi chung. Ông H có đi trên lối đi này trước đây nhưng trước đây chỉ là bờ mẫu nhỏ, tuy nhiên ông H có lối đi khác trước khi đi trên bờ mẫu này, nhưng không biết sau này có mâu thuẫn gì với chủ đất bên kia nên ông H mới qua bên bờ mẫu trên đất bà để đi, khi đi ông H không có hỏi ý bà, ông H tự ý đi, muốn đi đường nào thì đi vì ông có nhiều đường đi khác. Ông H tự ý đi trên đất bà thời gian sau này, đất của bà không phải là đường đi nên bà không đồng ý cho ông H đi. Phần thỏa thuận trước đây giữa ông V với ông K thì sau này ông K đã bán phần đất này cho người khác và họ đã cuộc bờ mẫu này chỉ còn lại một phần bờ mẫu bên bà.

Phần bờ mẫu mà ông H đi thì nằm ở ngoài vườn của bà, cách nhà bà khoảng 200m, bà trồng cây lâu năm như măng cụt, dừa; vợ chồng bà già lớn tuổi bệnh già nên đi lại khó khăn, nhà chỉ có vợ chồng bà nên bà không có đi ra vườn. Lâu lâu thì bà thuê người hái trái cây, bẻ dừa rồi bán cho người ta luôn, hơn một năm nay là bà không đi ra tới vườn. Việc ông H kè và đổ đá trên đường đi là bà hoàn toàn không hay biết gì, ông H cũng không xin phép bà, bà cũng không biết vì sao đất bà mà ông H tự ý đổ đá mà không hỏi bà. Đến khi trước tết năm 2022 này con bà đi làm về nhà ra vườn thăm vườn thì mới biết đường đã bị đổ đá, con bà hỏi bà nói không biết ai đổ rồi bà mới kêu ông H hỏi tại sao đổ đá trên đất bà mà không hỏi bà thì ông H không nói tiếng nào; sau đó gia đình bà rào bằng lưới B40 ở hai đầu bờ mẫu lại, không cho đi nữa. Hơn nữa khi đổ bờ mẫu như vậy trái cây của bà bị mất rất nhiều, nên bà rào lại để bảo vệ tài sản của bà.

Nay bà và ông V không đồng ý mở lối đi cho ông H, bà N do ông H, bà N có lối đi khác để đi ra đường công cộng từ xưa đến giờ. Việc ông H muốn đi thì phải hỏi chủ đất chứ tự ý đi rồi tranh chấp với chủ đất thì không ai chịu cho đi.

Đối với kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì bị đơn không có ý kiến gì, không yêu cầu định giá lại.

Tại Biên bản làm việc ông Bành Quốc V trình bày: Ông V đồng ý với lời trình bày của bà B, ông không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông H, bà N. Ông đề nghị xét xử vắng mặt ông.

Tại văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn ông P và bà P trình bày:

Ông bà là chủ sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 553, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Phần đất của ông bà trước giờ không có lối đi, phần đất ông H yêu cầu mở lối đi này không phải là lối đi công cộng, nhưng do trước đây phía ông H1 xin lối đi nên vợ chồng ông bà mới cho đi nhưng chỉ cho ông H1 đi mà không có ông H, khoảng 10 năm nay thì phía ông H1 không còn đi nữa, hiện nay phần đất này ông bà đã kéo lưới B40 rào sát hong nhà, còn bên kia ranh thì chủ đất cũng kéo hàng rào, ở giữa là con hẻm chỉ đi bộ được. Nay qua yêu cầu của nguyên đơn thì vợ chồng ông bà không đồng ý cho đi vì phía ông H hay phá, đập chố của gia đình ông bà, thải xác chó ở hong nhà ông bà và tự nhiên thừa ông bà ra xã. Lối đi này ông bà không cho ông H đi khoảng nửa năm nay, lối đi này hiện nay ông bà đã rào lại, phía ông H hiện đang đi trên lối đi khác bên đất của gia đình ông H và ông H cũng có lối đi khác sử dụng từ xưa đến giờ nên nay ông bà yêu cầu ông H trước giờ đi trên lối đi nào thì giờ đi trên lối đi đó.

Đối với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản nguyên đơn đồng ý, không yêu cầu định giá lại và yêu cầu giải quyết theo quy định.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tố tụng: Đây là vụ án là “Tranh chấp quyền về lối đi qua” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Bành Quốc V có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp với Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 14, giáp với thửa 85 của ông H là thửa 61, tờ bản đồ số 14 của ông Bàn Quốc V và bà Nguyễn Thị Bé B và thửa 553, tờ bản đồ số 14 của ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị P. Để đi ra được đường công cộng ông H phải đi qua đất của ông Bàn Quốc V và ông Nguyễn Vũ P và cho rằng là lối đi truyền thống có từ trước năm 1975 và lối đi này vào năm 2000 phía ông V cũng cam kết với ông K (là chủ đất trước đây giáp ranh đất ông V) để làm lối đi phân bờ mẫu. Đến năm 2021 thấy lối đi ẩm thấp nên ông H mới sửa chữa nâng cấp lại lối đi thì phía ông V, bà B rào lại không cho đi. Quá trình khởi kiện thì phía ông Nguyễn Vũ P cũng không cho ông H đi trên phần đất của ông để ra đường công cộng. Do đó ông H, bà N khởi kiện ông V và ông P cùng mở lối đi cho gia đình ông.

Phía bị đơn bà B cho rằng phần lối đi ông H yêu cầu mở là bờ mẫu mà không phải là lối đi, cũng không phải là lối đi truyền thống, ông H có đi trên lối đi này trước đây nhưng trước đây chỉ là bờ mẫu nhỏ, ông H có lối đi khác trước khi đi trên bờ mẫu này, nhưng không biết sau này có mâu thuẫn gì với chủ đất bên kia nên ông H mới qua bên bờ mẫu trên đất bà để đi, ông H tự ý vào đất bà và làm lối đi mà không hỏi ý kiến bà B nên bà không đồng ý cho đi.

Phía ông Nguyễn Vũ P, bà P cho rằng phần đất của ông bà trước giờ không có lối đi, phần đất ông H yêu cầu mở lối đi này không phải là lối đi công cộng, nhưng do trước đây phía ông H xin lối đi nên vợ chồng ông bà mới cho đi nhưng chỉ cho ông H đi mà không có ông H, khoảng 10 năm nay thì phía ông H không còn đi nữa, hiện nay phần đất này ông bà đã kéo lưới B40 rào sát hong nhà, còn bên kia ranh thì chủ đất cũng kéo hàng rào, ở giữa là con hẻm chỉ đi bộ được nên không đồng ý mở lối đi.

[2.1] Phần đất yêu cầu mở lối đi thuộc thửa 61 do ông Bàn Quốc V đứng tên quyền sử dụng và thửa 553 do ông Nguyễn Vũ P đứng tên quyền sử dụng cùng tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Vĩnh Hưng 1, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Phần đất yêu cầu mở lối đi qua xem xét thẩm định, định giá ghi nhận như sau: biên bản ghi nhận ngày 07/4/2022, hiện trạng trên lối đi không có cây trồng, trên hai đầu lối đi phía nguyên đơn yêu cầu mở thuộc thửa 61 của ông Bàn Quốc V có kéo lưới B40 tạm di dời được, hiện trạng trên lối đi có đóng cọc hai bên bằng gỗ tạp, gia cố hai bên lối đi bằng bao đất, phía trên rải đá mi. Giá trị đất được xác định là 800.000đ/1m², đối với chi phí phía nguyên đơn cải tạo lối đi không yêu cầu định giá vì không tranh chấp. Tứ cận lối đi yêu cầu mở, phía đông giáp thửa 85 của ông Hiếu, phía tây giáp thửa 553 của Nguyễn Vũ P, phía nam giáp thửa 75, phía bắc giáp thửa

61 còn lại; Biên bản thẩm định, định giá ngày 24/8/2022 xác định lối đi yêu cầu mở thuộc thửa 553, tờ bản đồ số 14 do ông Nguyễn Vũ P đứng tên quyền sử dụng, trên lối đi không có cây trồng, lối đi yêu cầu mở một bên là hàng rào thuộc thửa 90 của Trần Văn N, một bên hàng rào lưới B40 của ông P. Hiện trạng lối đi yêu cầu mở nay chỉ vừa kích thước đi bộ, không chạy xe được, nối liền lối đi này là lối đi được thẩm định ngày 07/4/2022 của thửa 61, lối đi trên thửa 61 là nằm giữa con mương lạng, một bên là hàng rào lưới B40 làm ranh giữa thửa 61 với thửa 45. Trên thửa 85 của ông H có một chòi giữ vườn mà không có nhà ở, nhà ở của ông H trên thửa 541; Giá đất yêu cầu mở lối đi thửa 553 là 1.200.000đ/1m².

[2.2] HĐXX xét thấy nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có đứng tên quyền sử dụng các thửa đất gồm 85, 491, 492 và 541, trên phần đất thửa 541 có ngôi nhà do vợ chồng ông H sinh sống, thửa 85 có chòi giữ vườn, qua thẩm định tất cả các thửa đất ông H đều bị vây bọc bởi các thửa đất liền kề mà không tiếp giáp với đường công cộng. Qua xác minh thì gia đình ông H trước đây đi trên phần đất của bà Nguyễn Huyền P để đi ra đường công cộng, nhưng sau đó có tranh chấp hai bên nên không còn đi lối đi này, sau đó mới đi trên đất của ông P và ông V rồi bị rào lại nên hiện tại đi trên đất của Nguyễn Văn N (B) và Nguyễn Hiếu N (cháu ruột của ông H). Qua thực tế xác minh và thẩm định, HĐXX nhận thấy hiện trạng nơi ở của ông H và bà N (có nhà ở) là thuộc thửa 541, còn đối với thửa 85 là chòi giữ vườn. Hiện tại gia đình ông H từ nhà đi tạm qua phần đất các thửa 104 và 573 để đi ra đường công cộng, nhưng phải qua bức tường xây rạch cao 02m trên thửa 573 nên rất khó khăn.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn cho rằng phía ông Bàn Quốc V và ông Nguyễn Văn K vào năm 2000 có thỏa thuận bờ mẫu là làm bờ đi là thuộc quyền của ông K, mà không còn là bờ của ông V nữa và có xác nhận của trưởng ấp vào thời điểm đó, tuy nhiên đây là việc thỏa thuận giữa ông V và ông K, nhưng theo thẩm định và thu thập chứng cứ thì phần đất có bờ mẫu này ông K đã chuyển cho người khác hiện không còn bờ mẫu của ông K, hơn nữa thỏa thuận đó chỉ có giá trị tham khảo mà không phải sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn. Đồng thời tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng thừa nhận trước đây ông H1 có bơm cát đi qua đất của ông T và bà Huyền P để ra đường công cộng nhưng do bà P yêu cầu trả giá trị đất cao nên ông H không đồng ý cùng ông H1 đi lối đi này.

[2.4] Theo quy định tại Điều 254 BLDS quy định: “*Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc*

không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.”

“Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi”.

Theo quy định trên, phía ông H có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có lối đi là phù hợp với thực tế, do đó ông H, bà N có quyền yêu cầu mở lối đi ra đường công cộng. Tuy nhiên, lối đi nào được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, tránh ảnh hưởng đến lợi ích của bất động sản có mở lối đi mới được xem là phù hợp. Qua xem xét thẩm định thực tế, ghi nhận trước đây ông H đã đi trên một lối đi khác mà không đi trên lối đi yêu cầu mở, việc sử dụng lối đi yêu cầu mở là không liên tục mà ông H, bà N có sử dụng lối đi khác, đồng thời qua xác minh, thẩm định cũng như sự thừa nhận của phía ông H thì trước đây ông có đi trên lối đi qua thửa 542, 521 của ông Nguyễn Văn H2 hiện do bà Nguyễn Huyền P là con gái quản lý, qua thửa 522 của ông Huỳnh Văn T, đến thửa 523 của Nguyễn Huyền P để ra đường công cộng. Theo yêu cầu mở lối đi của ông H thì ngoài việc qua đất bị đơn ông V ông P thì trước đó phải qua đất của thửa 524, 493 của Nguyễn Huyền T nhưng không có yêu cầu mở, đồng thời so sánh về đoạn đường mở thì lối đi nguyên đơn yêu cầu mở là không thuận tiện vì khoảng cách ra đường công cộng xa hơn những bất động sản khác, nên không thuận tiện và ảnh hưởng đến nhiều bất động sản phải mở lối đi.

[3] Từ đó việc yêu cầu mở lối đi của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[4] Đình chỉ đối với yêu cầu hoàn trả chi phí cải tạo lối đi 9.900.000đ của ông H đối với ông V và bà B.

[5] Xét phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định, định giá và thu thập chứng cứ là 6.556.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu và đã nộp xong.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Xét yêu cầu về việc mở lối đi của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải liên đới chịu án phí không có giá ngạch. Tuy nhiên do ông H, bà N thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 245, 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N đối với ông Bành Quốc V, bà Nguyễn Thị Bé B, ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị P về việc “Quyền về lỗi đi qua”.

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu hoàn trả chi phí cải tạo lối đi 9.900.000đ của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N đối với ông Bành Quốc V và bà Nguyễn Thị Bé B.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N được miễn án phí.

4/. Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 6.556.000 đồng và đã nộp xong.

5/. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức